

**CÔNG TY CP IN SÁCH GIÁO KHOA
TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Báo cáo tài chính

**Cho kỳ kế toán từ 01/01/2012 đến 30/06/2012
đã được soát xét**

NỘI DUNG

	<u>Trang</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	02-03
BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT	04
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	05-22
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	05-06
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	07
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	08
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	09-22

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần In Sách Giáo Khoa tại Tp Hà Nội (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến ngày 30 tháng 06 năm 2012.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần In Sách Giáo Khoa tại thành phố Hà Nội là công ty cổ phần được thành lập theo Quyết định số 1576/QĐ - BGD&ĐT-TCCB ngày 29 tháng 03 năm 2004 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trụ sở chính của Công ty: Tổ 60 - Thị trấn Đông Anh - Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Lê Hồng Quế	Chủ tịch
Ông Nguyễn Quang Tiến	Ủy viên
Ông Nguyễn Văn Đạt	Ủy viên
Bà Đỗ Thị Phương	Ủy viên
Bà Phan Thị Thu Hà	Ủy viên
Bổ nhiệm ngày 11/04/2012	

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Lê Hồng Quế	Giám đốc
Ông Nguyễn Quang Tiến	Phó Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Nguyễn Văn Anh	Trưởng ban
Ông Nguyễn Đắc Huân	Thành viên
Ông Lê Quang Hà	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) đã thực hiện soát xét các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;

CÔNG TY CP IN SÁCH GIÁO KHOA TẠI TP HÀ NỘI

Tổ 60 - Thị trấn Đông Anh - Hà Nội

- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến ngày 30 tháng 06 năm 2012, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Giám đốc

Lê Hồng Quế

Giám đốc

Hà Nội, ngày 05 tháng 07 năm 2012

Số: /2012/BC.KTTC-AASC.KT2

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

**Về Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến ngày 30 tháng 06 năm 2012
của Công ty Cổ phần In Sách Giáo Khoa tại Tp Hà Nội**

**Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần In Sách Giáo Khoa tại Tp Hà Nội**

Chúng tôi đã thực hiện soát xét Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần In Sách Giáo Khoa tại Tp Hà Nội được lập ngày 05 tháng 07 năm 2012, gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến ngày 30 tháng 06 năm 2012 được trình bày từ trang 05 đến trang 22 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; do đó công tác soát xét này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng các Báo cáo tài chính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần In Sách Giáo Khoa tại Tp Hà Nội tại ngày 30 tháng 06 năm 2012, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến ngày 30 tháng 06 năm 2012, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Chúng tôi xin lưu ý người đọc báo cáo tài chính:

Như đã nêu tại Thuyết minh số 7-Tài sản cố định hữu hình, trong Bản thuyết minh báo cáo tài chính, trong kỳ, Công ty thực hiện đánh giá lại thời gian sử dụng và ước tính lại mức khấu hao của 4 tài sản cố định là máy móc thiết bị chính. Mức khấu hao 6 tháng đầu năm 2012 của các tài sản này thấp hơn mức khấu hao 6 tháng năm 2011 là 599.594.196 đồng.

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán (AASC)**

Ngô Đức Đoàn
Tổng Giám đốc
Chứng chỉ KTV số: Đ0052/KTV

Nguyễn Tuấn Anh
Kiểm toán viên
Chứng chỉ KTV số: 1369/KTV

Hà Nội, ngày 05 tháng 08 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2012

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2012	01/01/2012
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		27.727.678.783	29.998.601.422
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	13.200.830.686	11.077.689.584
111	1. Tiền		600.830.686	577.689.584
112	2. Các khoản tương đương tiền		12.600.000.000	10.500.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		7.489.954.835	11.240.405.660
131	1. Phải thu của khách hàng		6.262.258.930	8.936.433.772
132	2. Trả trước cho người bán		235.632.000	435.632.000
135	5. Các khoản phải thu khác	4	992.063.905	1.868.339.888
140	IV. Hàng tồn kho	5	6.701.209.239	7.490.501.212
141	1. Hàng tồn kho		6.701.209.239	7.490.501.212
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		335.684.023	190.004.966
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		11.144.382	28.630.008
158	5. Tài sản ngắn hạn khác	6	324.539.641	161.374.958
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		16.159.440.588	17.446.812.213
220	II. Tài sản cố định		15.799.874.375	17.062.649.122
221	1. Tài sản cố định hữu hình	7	9.195.457.170	10.187.206.463
222	- Nguyên giá		42.935.892.243	43.463.237.443
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(33.740.435.073)	(33.276.030.980)
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	8	6.604.417.205	6.875.442.659
260	V. Tài sản dài hạn khác		359.566.213	384.163.091
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	9	359.566.213	384.163.091
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		43.887.119.371	47.445.413.635

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2012

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	30/06/2012	01/01/2012
			VND	VND
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		20.062.239.187	23.353.093.287
310	I. Nợ ngắn hạn		12.504.127.655	14.962.368.726
312	2. Phải trả người bán		9.259.509.020	12.997.591.508
313	3. Người mua trả tiền trước		5.000.000	5.000.000
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	10	527.426.376	79.055.709
315	5. Phải trả người lao động		294.016.918	248.489.210
319	9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	11	2.394.139.715	1.632.232.299
323	11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		24.035.626	-
330	II. Nợ dài hạn		7.558.111.532	8.390.724.561
333	3. Phải trả dài hạn khác	12	7.278.900.000	7.955.862.000
336	6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		201.606.991	279.653.479
338	8. Doanh thu chưa thực hiện		77.604.541	155.209.082
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		23.824.880.184	24.092.320.348
410	I. Vốn chủ sở hữu	13	23.824.880.184	24.092.320.348
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		20.159.850.000	20.159.850.000
417	7. Quỹ đầu tư phát triển		1.497.912.513	1.497.912.513
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		963.961.927	959.154.802
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		1.203.155.744	1.475.403.033
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		43.887.119.371	47.445.413.635

Phan Thị Thu Hà

Kế toán trưởng

Lê Hồng Quế

Giám đốc

Lập, ngày 05 tháng 07 năm 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012	Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		15.380.610.871	24.610.739.289
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	14	15.380.610.871	24.610.739.289
11	4. Giá vốn hàng bán	15	12.737.301.164	22.686.442.509
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		2.643.309.707	1.924.296.780
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	16	587.949.039	157.392.952
22	7. Chi phí tài chính		391.467	-
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
24	8. Chi phí bán hàng		13.250.000	21.380.000
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		2.515.272.299	2.336.727.606
30	10. Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh		702.344.980	(276.417.874)
31	11. Thu nhập khác		262.280.652	318.628.087
32	12. Chi phí khác		37.852.344	1.517.349
40	13. Lợi nhuận khác		224.428.308	317.110.738
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		926.773.288	40.692.864
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	17	162.185.326	10.173.216
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>764.587.962</u>	<u>30.519.648</u>
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	18	379	15

Phan Thị Thu Hà

Kế toán trưởng

Lê Hồng Quế

Giám đốc

Lập, ngày 05 tháng 07 năm 2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ*(Theo phương pháp trực tiếp)***Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012**

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012	Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011
			VND	VND
	I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		19.932.578.815	30.410.231.022
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(11.762.303.049)	(15.509.205.465)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(3.450.295.881)	(3.723.295.596)
05	5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp		(38.871.865)	(149.937.203)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		80.759.000	313.060.438
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(1.488.637.714)	(3.566.089.752)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		3.273.229.306	7.774.763.444
	II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(763.635.652)	(112.842.727)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		33.590.909	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		587.949.039	157.164.288
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(142.095.704)	44.321.561
	III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(1.007.992.500)	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(1.007.992.500)	-
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		2.123.141.102	7.819.085.005
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		11.077.689.584	2.330.585.534
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	3	13.200.830.686	10.149.670.539

Phan Thị Thu Hà
Kế toán trưởng

Lê Hồng Quế
Giám đốc

Lập, ngày 05 tháng 07 năm 2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012****1 . THÔNG TIN CHUNG****Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần In Sách Giáo Khoa tại thành phố Hà Nội là công ty cổ phần được thành lập theo Quyết định số 1576/QĐ - BGD&ĐT-TCCB ngày 29 tháng 03 năm 2004 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trụ sở chính của Công ty: Tổ 60 - Thị trấn Đông Anh - Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty là 20.159.850.000 đồng; tương đương 2.015.985 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 0103004251 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 20 tháng 05 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 13 tháng 12 năm 2010, hoạt động chính của Công ty là:

- In sách giáo khoa, sách khác, báo, tạp chí, tập san, nhãn, biểu, sản phẩm bao bì và các giấy tờ quản lý, kinh tế xã hội;
- Sản xuất và kinh doanh các loại sản phẩm: Giấy kẻ, vở học sinh, nhãn vở, sổ tay và các loại văn phòng phẩm;
- Xuất nhập khẩu các loại vật tư, hàng hoá, thiết bị kỹ thuật in phục vụ sản xuất kinh doanh;
- Kinh doanh vật tư, thiết bị ngành in và các loại hàng hoá (Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY**Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng*Chế độ kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

Công cụ tài chính*Ghi nhận ban đầu***Tài sản tài chính**

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chí phí phát hành cộng các chí phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chí phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chí phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá 03 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho từng khoản phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chí phí mua, chí phí chế biến và các chí phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	10	năm
- Máy móc, thiết bị	03 - 10	năm
- Phương tiện vận tải	06 - 10	năm
- Thiết bị văn phòng	03 - 08	năm

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là "tương đương tiền";
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc trong 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc hơn 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay".

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

Chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh của một năm tài chính hoặc một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí đã phát sinh trong năm tài chính nhưng liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các niên độ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

Chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng cân đối kế toán của Công ty sau khi có Nghị quyết chia cổ tức của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ (tiền mặt, tiền gửi, tiền đang chuyển, nợ phải thu, nợ phải trả) có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng tại thời điểm này. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

Ghi nhận doanh thu*Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

Ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;

- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

Các khoản thuế

Thuế hiện hành

Tài sản thuế và các khoản thuế phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	30/06/2012	01/01/2012
	VND	VND
Tiền mặt	27.553.170	33.704.129
Tiền gửi ngân hàng	573.277.516	543.985.455
Các khoản tương đương tiền	12.600.000.000	10.500.000.000
	13.200.830.686	11.077.689.584

4 . CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	30/06/2012	01/01/2012
	VND	VND
Phải thu về bảo hiểm xã hội	-	722.254
Phải thu NXBGD tại Hà Nội	595.061.947	1.717.265.494
Phải thu Công ty CP ĐT&PT GD Hà Nội	287.901.417	117.304.479
Phải thu khác	109.100.541	33.047.661
	992.063.905	1.868.339.888

5 . HÀNG TỒN KHO

	30/06/2012	01/01/2012
	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	5.542.424.358	4.738.495.327
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	827.388.858	420.770.373
Thành phẩm	331.396.023	2.331.235.512
Cộng	6.701.209.239	7.490.501.212

6 . TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

	30/06/2012	01/01/2012
	VND	VND
Tạm ứng	324.539.641	161.374.958
	324.539.641	161.374.958

7 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

8 . CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỮ DANG

	30/06/2012	01/01/2012
	VND	VND
Xây dựng cơ bản dở dang	6.604.417.205	6.875.442.659
- Dự án mở rộng mặt bằng sản xuất (*)	6.604.417.205	6.523.831.926
- Xây dựng công thoát nước	-	351.610.733
	6.604.417.205	6.875.442.659

(*) Dự án xin đất mở rộng cơ sở sản xuất kinh doanh được UBND Thành phố Hà Nội, Sở Tài nguyên - Môi trường và Nhà đất Hà Nội, Sở Quy hoạch và Kiến Trúc chấp thuận từ năm 2007. Đến thời điểm 30/06/2012, Công ty đã hoàn thành các thủ tục cần thiết về quy hoạch, thiết kế, thực hiện giải phóng mặt bằng và đền bù cho các hộ dân có đất nông nghiệp nằm trong dự án.

Dự án được tài trợ bằng nguồn kinh phí từ hợp đồng hợp tác đầu tư xây dựng nhà kho tại Xã Tiên Dương - Huyện Đông Anh số 47/2010/HĐGV ngày 15/07/2010 giữa Công ty Cổ phần In Sách Giáo khoa tại thành phố Hà Nội với 4 đơn vị là các công ty con của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (được trình bày tại Thuyết minh số 12 - Phải trả dài hạn khác).

9 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	30/06/2012	01/01/2012
	VND	VND
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	171.775.476	643.940
Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ chờ phân bổ	187.790.737	383.519.151
	359.566.213	384.163.091

10 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	30/06/2012	01/01/2012
	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	387.694.052	66.166.092
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	136.180.678	12.867.217
Thuế Thu nhập cá nhân	3.551.646	22.400
	527.426.376	79.055.709

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

11 . CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỢP NGẮN HẠN KHÁC

	30/06/2012	01/01/2012
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	250.632.624	263.138.124
Bảo hiểm xã hội	387.922.343	-
Bảo hiểm y tế	65.019.220	-
Bảo hiểm thất nghiệp	21.673.072	-
Phải trả về cổ phần hoá	58.977.272	36.818.181
Công ty CP ĐT & PT Giáo dục Hà Nội	886.414.995	906.080.945
Công ty CP Học liệu Giáo dục Hà Nội	-	50.000.000
Nhà XBGD tại Hà Nội	639.884.526	346.575.536
Phải trả, phải nộp khác	83.615.663	29.619.513
	2.394.139.715	1.632.232.299

12 . PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC

	30/06/2012	01/01/2012
	VND	VND
Tiền góp vốn hợp tác đầu tư mở rộng mặt bằng (*)	7.278.900.000	7.855.862.000
Thu tiền cải tạo hệ thống thoát nước các cty tại kho Đông Anh	-	100.000.000
	7.278.900.000	7.955.862.000

(*) Theo hợp đồng Góp vốn đầu tư số 47/2010/HĐGV ngày 15 tháng 07 năm 2010, Công ty Cổ phần In Sách giáo khoa tại thành phố Hà Nội làm chủ đầu tư dự án "Xin đất mở rộng cơ sở sản xuất kinh doanh" đã nhận vốn góp lần 1 của các Công ty:

- Công ty CP ĐT & PT Giáo dục Hà Nội 1.723.950.000 đồng
- Công ty CP Học liệu Giáo dục Hà Nội 1.723.950.000 đồng
- Công ty CP Sách và TBTH Miền Bắc 1.915.500.000 đồng
- Công ty CP SGD tại TP. Hà Nội 1.915.500.000 đồng

Sau khi dự án hoàn thành, các đơn vị tham gia góp vốn đầu tư sẽ được sử dụng một phần diện tích đất được cấp cho Công ty Cổ phần In sách giáo khoa thành phố Hà Nội theo tỷ lệ vốn góp trên tổng vốn đầu tư của dự án để mở rộng sản xuất.

13 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Kỳ này	Kỳ trước
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	20.159.850.000	20.159.850.000
- <i>Vốn góp đầu kỳ</i>	20.159.850.000	20.159.850.000
- <i>Vốn góp cuối kỳ</i>	20.159.850.000	20.159.850.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	1.007.992.500	-
- <i>Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận kỳ trước</i>	1.007.992.500	-

d) Cổ phiếu

	Cuối kỳ	Đầu kỳ
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.015.985	2.015.985
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	2.015.985	2.015.985
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	2.015.985	2.015.985
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.015.985	2.015.985
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	2.015.985	2.015.985
Mệnh giá cổ phiếu đã lưu hành (VND)	10.000	10.000

e) Các quỹ công ty

	30/06/2012	01/01/2012
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	1.497.912.513	1.497.912.513
Quỹ dự phòng tài chính	963.961.927	959.154.802
	2.461.874.440	2.457.067.315

14 . DOANH THU THUẦN BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012	Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011
	VND	VND
Doanh thu thuần về bán thành phẩm	15.380.610.871	24.610.739.289
	15.380.610.871	24.610.739.289

15 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012	Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011
	VND	VND
Giá vốn của thành phẩm đã bán	12.737.301.164	22.686.442.509
	12.737.301.164	22.686.442.509

16 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012	Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay vốn	587.949.039	157.392.952
	587.949.039	157.392.952

17 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012	Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	926.773.288	40.692.864
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-
Tổng lợi nhuận tính thuế	926.773.288	40.692.864
Thuế suất Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	25%	25%
Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	231.693.322	10.173.216
Thuế Thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm (*)	(69.507.996)	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	162.185.326	10.173.216

(*) Giảm 30% thuế TNDN phải nộp năm 2012 cho doanh nghiệp vừa và nhỏ theo Nghị quyết 29/2012/QH13 của Quốc hội.

18 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau :

	Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012	Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011
	VND	VND
Tổng lợi nhuận sau thuế	764.587.962	30.519.648
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	764.587.962	30.519.648
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	2.015.985	2.015.985
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	379	15

19 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**Các loại công cụ tài chính của Công ty**

	Giá trị sổ kế toán			
	30/06/2012		01/01/2012	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Tiền và các khoản t.đương tiền	13.200.830.686	-	11.077.689.584	-
Phải thu khách hàng, p.thu khác	7.254.322.835	-	10.804.773.660	-
Cộng	20.455.153.521	-	21.882.463.244	-

	Giá trị sổ kế toán	
	30/06/2012	01/01/2012
	VND	VND
Nợ phải trả tài chính		
Phải trả người bán, phải trả khác	11.653.648.735	14.629.823.807
	11.653.648.735	14.629.823.807

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Rủi ro về giá:

Công ty không có các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn và dài hạn do đó không có rủi ro về giá.

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Tổng giá trị tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có gốc ngoại tệ của Công ty là không đáng kể do đó không có rủi ro về tỷ giá hối đoái.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty không có các khoản vay ngắn hạn và dài hạn, các khoản tiền gửi của Công ty có thời hạn thu hồi trong vòng 1 tháng và có lãi suất xác định do đó không có rủi ro tài chính liên quan đến lãi suất.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác)

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 30/06/2012				
Phải trả người bán, phải trả khác	11.653.648.735	-	-	11.653.648.735
Cộng	11.653.648.735	-	-	11.653.648.735
Tại ngày 01/01/2012				
Phải trả người bán, phải trả khác	14.629.823.807	-	-	14.629.823.807
Cộng	14.629.823.807	-	-	14.629.823.807

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

20 . THÔNG TIN VỀ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Theo Hợp đồng hợp tác đầu tư số 47/2010/HDGV ngày 15/07/2010 giữa Công ty Cổ phần In Sách Giáo khoa tại thành phố Hà Nội với 4 đơn vị là các công ty con của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Công ty Cổ phần In Sách Giáo khoa tại Thành phố Hà Nội sẽ làm đại diện triển khai Dự án hợp tác đầu tư xây dựng nhà kho tại Xã Tiên Dương - Huyện Đông Anh. Dự án hoàn thành, các bên sẽ có diện tích sử dụng tương ứng với số vốn đã đóng góp để hoàn thành dự án.

Theo hợp đồng trên, Công ty Cổ phần In Sách giáo khoa tại Thành phố Hà Nội đã triển khai Dự án xin cấp đất mở rộng cơ sở sản xuất kinh doanh. Dự án này đã được UBND Thành phố Hà Nội, Sở Tài nguyên - Môi trường và Nhà đất Hà Nội, Sở Quy hoạch và Kiến Trúc chấp thuận từ năm 2007. Đến thời điểm 30/06/2011, Công ty đã hoàn thành các thủ tục cần thiết về quy hoạch, thiết kế, thực hiện giải phóng mặt bằng và đã thực hiện đền bù cho các hộ dân có đất nông nghiệp nằm trong dự án. Tổng chi phí của dự án đã tập hợp được đến thời điểm 30/06/2012 là gần 6,6 tỷ đồng, số tiền các đơn vị đối tác trong dự án đã đóng góp tại thời điểm 31/12/2012 là 7.278.900.000 đồng.

21 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

22 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong kỳ, Công ty có các giao dịch với các bên liên quan như sau

		Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012	Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011
		VND	VND
Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ			
- Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty mẹ	47 863 676	51.596.211
- NXBGD tại Tp. Hà Nội	Thành viên TĐ	8 658 715 741	17.679.774.603
- Công ty CP Bản đồ & Tranh ảnh Giáo dục	Thành viên TĐ	2.205.304.075	1.462.451.588
- NXBGD tại TP. Cần Thơ	Thành viên TĐ	-	214.880.807
- Công ty CP Sách ĐH - dạy nghề	Thành viên TĐ	235.051.739	215.159.983
- Công ty CP ĐT & PT Giáo dục Hà Nội	Thành viên TĐ	1 357 381 842	879.878.876
- Công ty CP Dịch vụ XB Hà nội	Thành viên TĐ	3.584.318	29.210.932
- Công ty CP PHS và TBTH Miền Bắc	Thành viên TĐ	12 403 802	309.177.257
- Cty CP Sách Dân Tộc	Thành viên TĐ	-	505.385.390
- Cty CP Sách - TBTH Hà Tây	Thành viên TĐ	1 109 587 023	1.690.871.378
- Công ty CP Mỹ thuật và Truyền thông	Thành viên TĐ	12.556.818	-
Mua vật tư, hàng hóa, dịch vụ			
- Công ty CP ĐT & PT Giáo dục Hà Nội	Thành viên TĐ	-	176.227.000
- Công ty CP Mỹ Thuật và Truyền Thông	Thành viên TĐ	-	29.982.850
Cho vay giấy in			
- NXBGD tại Tp. Hà Nội	Thành viên TĐ	400.476.750	-
- Công ty CP ĐT & PT Giáo dục Hà Nội	Thành viên TĐ	252.420.600	-
Vay giấy in			
- NXBGD tại Tp. Hà Nội	Thành viên TĐ	383.525.950	-
- Công ty CP ĐT & PT Giáo dục Hà Nội	Thành viên TĐ	364.172.600	-

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ kế toán:

	Mối quan hệ	30/06/2012	01/01/2012
		VND	VND
Phải thu tiền hàng			
- Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty mẹ	310.778.712	181.618.712
- NXBGD tại Tp. Hà Nội	Thành viên TĐ	3.973.064.386	6.762.218.042
- Công ty CP Bản đồ & Tranh ảnh Giáo dục	Thành viên TĐ	804.783.031	198.948.549
- Công ty CP Sách ĐH - dạy nghề	Thành viên TĐ	200.265.991	100.000.000
- Công ty CP ĐT & PT Giáo dục Hà Nội	Thành viên TĐ	314.503.525	85.663.395
- Công ty CP Mĩ Thuật và Truyền Thông	Thành viên TĐ	13.812.500	100.073.460
- Công ty CP Dịch vụ XB Hà Nội	Thành viên TĐ	-	583.936.091
- Công ty CP Sách Dân Tộc	Thành viên TĐ	-	462.552.631
- Tạp chí Toán học và Tuổi trẻ	Thành viên TĐ	91.160.180	91.160.180
- Công ty CP Sách Giáo dục tại Tp Hà Nội	Thành viên TĐ	497.427	497.427
- Công ty CP Học liệu Giáo dục Hà Nội	Thành viên TĐ	28.159.932	203.499.561
- Công ty CP sách và TBGD miền Bắc	Thành viên TĐ	22.851.680	-
Phải thu khác			
- NXBGD tại Tp. Hà Nội	Thành viên TĐ	595.061.947	1.717.265.494
- Công ty CP ĐT & PT Giáo dục Hà Nội	Thành viên TĐ	287.901.417	117.304.479
Phải trả khác			
- Công ty CP ĐT & PT Giáo dục Hà Nội	Thành viên TĐ	886.414.995	906.080.945
- Công ty CP Học liệu Giáo dục Hà Nội	Thành viên TĐ	-	50.000.000
- NXBGD tại Tp. Hà Nội	Thành viên TĐ	639.884.526	346.575.536
Phải trả dài hạn khác			
- Công ty CP ĐT & PT Giáo dục Hà Nội	Thành viên TĐ	1.723.950.000	2.040.511.000
- Công ty CP Học liệu Giáo dục Hà Nội	Thành viên TĐ	1.723.950.000	1.694.351.000
- Công ty CP Sách và TBTH Miền Bắc	Thành viên TĐ	1.915.500.000	2.115.500.000
- Công ty CP SGD tại Tp. Hà Nội	Thành viên TĐ	1.915.500.000	2.105.500.000

23 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/06/2011, đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) kiểm toán.

Phan Thị Thu Hà
Kế toán trưởng

Lê Hồng Quế
Giám đốc

Lập, ngày 05 tháng 07 năm 2012

CÔNG TY CP IN SÁCH GIÁO KHOA TẠI TP HÀ NỘI

Tổ 60 - Thị trấn Đông Anh - Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

7 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu kỳ	4.604.048.247	36.609.165.302	1.898.413.161	351.610.733	43.463.237.443
Số tăng trong kỳ	-	-	-	13.825.000	13.825.000
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	-	-	13.825.000	13.825.000
Số giảm trong kỳ	-	(515.700.000)	-	(25.470.200)	(541.170.200)
- Thanh lý, nhượng bán	-	(515.700.000)	-	(25.470.200)	(541.170.200)
Số dư cuối kỳ	4.604.048.247	36.093.465.302	1.898.413.161	339.965.533	42.935.892.243
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư đầu kỳ	2.455.982.539	29.947.613.599	606.795.294	265.639.548	33.276.030.980
Số tăng trong kỳ	147.607.807	762.309.930	76.841.464	18.815.092	1.005.574.293
- Trích khấu hao	147.607.807	762.309.930	76.841.464	18.815.092	1.005.574.293
Số giảm trong kỳ	-	(515.700.000)	-	(25.470.200)	(541.170.200)
- Thanh lý, nhượng bán	-	(515.700.000)	-	(25.470.200)	(541.170.200)
Số dư cuối kỳ	2.603.590.346	30.194.223.529	683.636.758	258.984.440	33.740.435.073
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Số dư đầu kỳ	2.148.065.708	6.661.551.703	1.291.617.867	85.971.185	10.187.206.463
Số dư cuối kỳ	2.000.457.901	5.899.241.773	1.214.776.403	80.981.093	9.195.457.170

Trong đó:

- Nguyên giá tài sản cố định cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 10.093.824.702 đồng

Trong kỳ, Công ty thực hiện điều chỉnh mức khấu hao của 4 tài sản cố định là máy móc thiết bị làm giảm chi phí khấu hao TSCĐ trong kỳ số tiền 599.594.196 đồng. Việc điều chỉnh mức khấu hao trên cơ sở đánh giá về thời gian sử dụng thực tế còn lại của thiết bị và đã được Sở tài chính Hà Nội chấp thuận theo Công văn số 3126/STC/TCDN-P4 ngày 28/03/2012.

CÔNG TY CP IN SÁCH GIÁO KHOA TẠI TP HÀ NỘI

Báo cáo tài chính

Tổ 60 - Thị trấn Đông Anh - Hà Nội

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

13 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của Chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu kỳ trước (01/01/2011)	20.159.850.000	28.368.962	1.497.912.513	943.655.580	1.425.758.196	24.055.545.251
Lãi/lỗ trong kỳ	-	-	-	-	96.142.502	96.142.502
Trích lập các quỹ	-	-	-	15.499.222	(15.499.222)	-
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá	-	(28.368.962)	-	-	-	(28.368.962)
Trích quỹ KTPL	-	-	-	-	(30.998.443)	(30.998.443)
Số dư cuối kỳ trước (31/12/2011)	20.159.850.000	-	1.497.912.513	959.154.802	1.475.403.033	24.092.320.348
Lãi/lỗ trong kỳ	-	-	-	-	764.587.962	764.587.962
Trích lập các quỹ	-	-	-	4.807.125	(4.807.125)	-
Chi trả cổ tức kỳ trước	-	-	-	-	(1.007.992.500)	(1.007.992.500)
Trích quỹ KTPL	-	-	-	-	(24.035.626)	(24.035.626)
Số dư cuối kỳ này	20.159.850.000	-	1.497.912.513	963.961.927	1.203.155.744	23.824.880.184

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Cuối kỳ	Tỷ lệ	Đầu kỳ	Tỷ lệ
	VND	(%)	VND	(%)
Vốn góp của Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	10.281.600.000	51,00%	10.281.600.000	51,00%
Vốn góp của đối tượng khác	9.878.250.000	49,00%	9.878.250.000	49,00%
	20.159.850.000	100%	20.159.850.000	100%